TÒA ÁN NHÂN DÂN **THÀNH PHỐ TUYÊN QUANG** **TỈNH TUYÊN QUANG** ————	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: **04**/2020/HS-ST.
Ngày 11/02/2020

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ TUYÊN QUANG, TỈNH TUYÊN QUANG.

***Với Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có*:**

Thẩm phán - Chủ toạ phiên toà: Bà Lương Thanh Huyền

Các Hội thẩm nhân dân:
1. Ông Hà Hữu Bình
Nghề nghiệp: Cán bộ nghỉ hưu.
2. Bà Lê Thị Thảo
Nghề nghiệp: Cán bộ nghỉ hưu.

Thư ký Toà án ghi biên bản phiên toà: Ông Hoàng Thế Anh - Cán bộ Toà án nhân dân thành phố Q.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Q tham gia phiên toà: Bà Phạm Thị Thu Hiền - Kiểm sát viên.

Ngày 11 tháng 02 năm 2020, tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Q, tỉnh Tuyên Quang mở phiên toà sơ thẩm xét xử công khai vụ án hình sự thụ lý số 05/2020/TLST-HS, ngày 10 tháng 01 năm 2020 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 03/2020/QĐXXST-HS, ngày 30 tháng 01 năm 2020, đối với bị cáo:

Họ và tên: **Trần Hải N**, sinh ngày 01/01/1987;
Nơi ĐKHKTT và nơi ở: Xóm Ch, xã T, huyện S, tỉnh Tuyên Quang;
Dân tộc: Kinh; quốc tịch: Việt Nam; tôn giáo: Không; nghề nghiệp: Công nhân; trình độ học vấn: 12/12; con ông Trần Văn Tvà bà Vũ Thị M (đều đã chết); anh, chị, em ruột: Có 06 người, bị cáo là thứ năm; vợ: Lục Thị D, sinh năm 1988; con: Có 02 con, con lớn sinh năm 2013, con nhỏ sinh năm 2017;
Tiền án, tiền sự: Không.
Bị cáo hiện đang bị áp dụng biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú.
(Có mặt tại phiên tòa).

**Người bị hại:* Ông Nguyễn Bá Q, sinh năm 1946 (đã chết).

**Người đại diện hợp pháp của người bị hại:* Anh Nguyễn Lương N, sinh năm 1983; trú tại: Thôn A, xã L, thành phố Q, tỉnh Tuyên Quang. *(Có mặt tại phiên tòa)*

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 15 giờ ngày 11/9/2019, Trần Hải N, sinh năm 1987, trú tại Xóm Ch, xã T, huyện S, tỉnh Tuyên Quang, đã có Giấy phép lái xe hạng A1, điều khiển xe mô tô nhãn hiệu YAMAHA, loại SIRIUS, biển kiểm soát 22B1 – 484.11 theo hướng Quốc lộ 2 đi UBND xã L, thành phố Q, khi đến khu vực đường liên thôn thuộc thôn Tân Hải Thành, xã L, thành phố Q; do thời tiết mưa to, N không giảm tốc độ, không chú ý quan sát, điều khiển xe mô tô trong máu có nồng độ cồn 0,069miligam/1 lít khí thở, đi lấn sang phần đường bên trái theo hướng đi của N đã đâm vào xe mô tô nhãn hiệu HONDA, loại SUPER Cub, biển kiểm soát 22H1 – 1813 do ông Nguyễn Bá Q, sinh năm 1946, trú tại thôn Phú An, xã L, thành phố Q điều khiển đi ngược chiều. Hậu quả ông Q và N bị thương phải đi bệnh viện điều trị, đến ngày 12/9/2019 ông Q chết.

Hồi 13 giờ ngày 12/9/2019 Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố Q, tiến hành khám nghiệm tử thi đối với ông Nguyễn Bá Q.

Tai kết luận giám định pháp y về tử thi số 197/TT19 ngày 30/9/2019 của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Tuyên Quang, kết luận: Dấu hiệu chính qua giám định: Vùng mặt, ngực, bụng, hai tay, hai chân có các vết bầm tím, sây sát da, rách da. Chấn thương gãy kín 1/3 giữa xương đòn trái. Chấn thương sọ mặt: Nửa mặt trái sưng nề, bầm tím. Chụp cắt lớp sọ não thấy dập não, các ổ xuất huyết, vỡ các thành xoang hàm trái, vỡ xương trán và trần ổ mắt phải. Nguyên nhân chết: Chấn thương sọ não.

Biên bản khám nghiệm hiện trường hồi 16 giờ ngày 11/9/2019 thể hiện: Tại nơi xảy ra tai nạn là đường liên xã, thuộc thôn Tân Hải Thành, xã L, thành phố Q, mặt đường dải đá dăm, mặt đường rộng 650cm, hai bên lề đường có hệ thống rãnh thoát nước. Tại hiện trường phát hiện 04 dấu vết: Vùng mảnh vỡ, tâm vùng cách mép đường phải là 490cm; kích thước 110 x 40cm (vị trí số 1). Xe mô tô biển kiểm soát 22H1 – 1813 (vị trí số 2), trong tình trạng nằm ngang, nghiêng sang bên trái, đầu xe quay về mép đường bên phải, đuôi xe quay về mép đường bên trái; từ trục trước xe đến mép đường phải là 417cm. Xe mô tô biển kiểm soát 22B1 – 484.11 (vị trí số 3) trong tình trạng nằm ngang, bên phải xe mô tô biển kiểm soát 22H1 – 1813, đầu xe quay về mép đường bên phải, đuôi xe quay về mép đường bên trái; từ trục trước đến mép đường phải là 253cm. Vùng máu (vị trí số 4) cách trục sau xe mô tô biển kiểm soát 22B1 – 484.11 về hướng đi xã L, kích thước 8 x 8cm; tâm cách mép đường phải là 410cm.

Biên bản khám nghiệm phương tiện liên quan đến tai nạn giao thông hồi 10 giờ 40 phút ngày 12/9/2019 đối với xe mô tô nhãn hiệu YAMAHA, loại SIRIUS, biển kiểm soát 22B1 – 484.11 thể hiện:

Phần đầu xe: Cụm đèn chiếu sáng, đèn tín hiệu bị tung bật khớp nối; hệ thống lái bị bó cứng không hoạt động, xô nghiêng từ phải sang trái từ trước về sau; vành bánh xe trước móp méo cong vênh từ trước về sau, tại vị trí cong vênh cách chân

van 17cm; đầu chắn bùn trước có vùng mài xước nhựa kích thước (10x3)cm; chắn bùn trước phía sau bị vỡ nhựa, kích thước 15 x 10cm.

Phần thân xe: Cánh yếm bên trái bị vỡ mất mảnh, kích thước (55x25)cm; cánh yếm bên phải bị bung bật khớp nối; đầu cần số tiến có vùng bám dính tạp chất màu trắng, kích thước (3,5x2)cm; đầu giá để chân trước bên trái có vùng mài xước rách cao su hở lõi kim loại, bám dính tạp chất màu trắng, kích thước (4x2,5)cm.

Biên bản khám nghiệm phương tiện liên quan đến tai nạn giao thông hồi 09 giờ ngày 12/9/2019 đối với xe mô tô HONDA, loại SUPER Cup, biển kiểm soát 22H1 – 1813 thể hiện:

Phần đầu xe: Bề mặt gương chiếu hậu bên phải bị vỡ hình chữ V; cụm đèn xi nhan hai bên bị vỡ rơi mất mảnh; cụm đèn chiếu sáng bị vỡ mất mảnh; ốp kim loại bảo vệ giảm sóc bên phải có vùng mài xước kim loại bong sơn từ trước về sau, kích thước (4,5x4)cm; toàn bộ chắn bùn bánh trước xô đẩy từ trước về sau; ốp bảo vệ chắn bùn trước bên trái, phái dưới gắn với trục có vùng mài xước bong tróc sơn, từ trước về sau kích thước (9x9)cm.

Phần thân xe: Cánh yếm phải bị vỡ mất mảng; đầu chân phanh sau bị đẩy xô lệch từ trước về sau; đầu giá để chân trái trước có vùng mài xước cao su, bám dính tạp chất màu trắng kích thước (3,5x2)cm.

Phần đuôi xe: Đầu giá để chân phía sau bên trái bám dính tạp chất mầu trắng; mép sau bên trái giá để hàng phía sau có vùng mài xước kim loại bám dính tạp chất màu trắng.

Tại kết luận giám định số 671/GĐ-KTHS ngày 08/10/2019 của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Tuyên Quang, kết luận: Điểm va chạm đầu tiên giữa xe mô tô biển số 22H1 – 1813 với xe mô tô biển số 22B1 – 484.11 trên hiện trường trong khoảng vùng mảnh vỡ (vị trí số 1) đến vị trí giữa hai xe mô tô và thuộc phần đường bên trái; tại thời điểm di chuyển hai phương tiện di chuyển ngược chiều nhau. Vùng mài xước bong tróc sơn ở cạnh trước và mặt ngoài đầu dưới ốp càng xước bên trái, các vết vỡ ở cánh yếm trái xe mô tô biển số 22H1 – 1813 hình thành do va chạm với vết móp méo, cong vênh ở cạnh trái vành bánh trước, vùng mài miết ở đầu chắn bùn trước, vết vỡ cánh yếm trái xe mô tô biển số 22B1 – 484.11 tạo nên là phù hợp; các vết hình thành do va chạm giữa hai phương tiện có chiều hướng từ trước về sau. Tại thời điểm va chạm, xe mô tô biển số 22B1 – 484.11 chuyển động nhanh hơn xe mô tô biển số 22H1 – 1813 là phù hợp.

Tại Cáo trạng số 06/CT-VKSTP, ngày 10 tháng 01 năm 2020 của Viện kiểm sát nhân dân thành phố Q đã truy tố Trần Hải N về tội "*Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ"* theo quy định tại điểm a khoản 1 Điều 260 Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát giữ quyền công tố luận tội và tranh luận: Trong suốt quá trình điều tra, truy tố, xét xử bị cáo thành khẩn khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội mà bị cáo đã thực hiện. Do đó, Viện kiểm sát giữ nguyên quyết định truy tố đối với bị cáo Trần Hải N về tội Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ. Đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng điểm a khoản 1 Điều 260; điểm

b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 65 Bộ luật hình sự; xử phạt bị cáo Trần Hải N từ 15 tháng đến 18 tháng tù nhưng cho hưởng án treo, ấn định thời gian thử thách đối với bị cáo từ 30 tháng đến 36 tháng; giao bị cáo cho UBND xã T, huyện S, tỉnh Tuyên Quang giám sát, giáo dục bị cáo trong thời gian thử thách. Ngoài ra, Đại diện Viện kiểm sát còn đề nghị Hội đồng xét xử xem xét phần án phí, xử lý vật chứng và tuyên quyền kháng cáo bản án theo quy định của pháp luật.

Tại phiên tòa bị cáo thành khẩn khai nhận hành vi phạm tội của bị cáo, không có ý kiến tranh luận đối với luận tội của Viện kiểm sát. Khi nói lời sau cùng bị cáo nhận thức được hành vi phạm tội của mình là trái pháp luật, tỏ ra ăn năn hối cải, ý thức sâu sắc về hành vi phạm tội của mình và đề nghị hội đồng xét xử xem xét cho bị cáo được hưởng án treo. Vợ chồng bị cáo có 02 con còn nhỏ, con lớn 7 tuổi, con nhỏ 3 tuổi; bị cáo là người tạo thu nhập chính cho gia đình. Bị cáo xin được hưởng án treo để có điều kiện ở nhà lao động kiếm sống, nuôi dưỡng hai con nhỏ cùng vợ.

Người đại diện hợp pháp cho người bị hại, anh Nguyễn Lương N có ý kiến xác nhận gia đình anh đã nhận đủ số tiền bồi thường 50.000.000 đồng của bị cáo và không còn yêu cầu bồi thường bất kỳ khoản tiền nào khác. Gia đình anh giữ nguyên quan điểm xin giảm nhẹ trách nhiệm hình sự cho bị cáo và đề nghị Hội đồng xét xử cho bị cáo được cải tạo tại địa phương.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận thấy như sau:

[1] Về hành vi phạm tội của bị cáo: Căn cứ lời khai của bị cáo tại Cơ quan điều tra và tại phiên tòa; căn cứ biên bản khám nghiệm hiện trường, khám nghiệm phương tiện, khám nghiệm tử thi và kết luận giám định, cũng như các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án. Các tài liệu, chứng cứ hoàn toàn phù hợp và đủ cở sở kết luận: Khoảng 15 giờ ngày 11/9/2019, Trần Hải N, sinh năm 1987, trú tại Xóm Ch, xã T, huyện S, tỉnh Tuyên Quang, điều khiển xe mô tô nhãn hiệu YAMAHA, loại SIRIUS, biển kiểm soát 22B1 – 484.11 theo hướng Quốc lộ 2 đi UBND xã L, thành phố Q, đi đến khu vực đường liên thôn thuộc thôn Tân Hải Thành, xã L, thành phố Q; do thời tiết mưa to, N không giảm tốc độ, không chú ý quan sát, điều khiển xe mô tô trong máu có nồng độ cồn 0,069miligam/1 lít khí thở, đi lấn sang phần đường bên trái 165cm (theo hướng đi của N) đã đâm vào xe mô tô nhãn hiệu HONDA, loại SUPER Cup, biển kiểm soát 22H1 – 1813 do ông Nguyễn Bá Q, sinh năm 1946, trú tại thôn Phú An, xã L, thành phố Q điều khiển đi ngược chiều, gây tai nạn (đã vi phạm vào khoản 1 Điều 9; khoản 1 Điều 17 Luật Giao thông đường bộ; khoản 11 Điều 5 Thông tư số 91/2015/TT-BGTVT ngày 31/12/2015 của Bộ Giao thông vận tải). Hậu quả, đến ngày 12/9/2019 ông Nguyễn Bá Q chết. Hành vi điều khiển xe mô tô tham gia giao thông vi phạm các quy định về an toàn giao thông gây tai nạn dẫn đến cái chết của người bị hại mà bị cáo thực hiện đã phạm vào tội Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ, tội phạm và hình phạt được quy định tại điểm a khoản 1 Điều 260 của Bộ luật hình sự. Viện kiểm sát nhân dân thành phố Q truy tố bị cáo như nội dung Cáo trạng là hoàn toàn đúng người, đúng tội, có căn cứ, không oan.

Hành vi phạm tội mà bị cáo thực hiện gây mất trật tự an toàn giao thông, mất trật tự trị an tại địa phương nơi xảy ra vụ án, xâm phạm trực tiếp đến tính mạng của người khác. Bị cáo là người có đầy đủ năng lực nhận thức, có trình độ học vấn (bị cáo học hết lớp 12/12) hoàn toàn nhận thức được hành vi điều khiển xe mô tô tham gia giao thông khi đã sử dụng rượu, bia; điều khiển xe mô tô không làm chủ tốc độ, không chú ý quan sát, đi lấn sang phần đường của chiều xe đi ngược lại là trái với các quy định của pháp luật về an toàn giao thông đường bộ. Hành vi điều khiển xe mô tô trái với các quy định pháp luật của bị cáo còn gây ra tai nạn dẫn đến hậu quả nghiêm trọng là cái chết của nạn nhân; người bị hại hoàn toàn không có lỗi. Căn cứ vào tính chất, mức độ hành vi phạm tội của bị cáo, xét thấy cần áp dụng mức hình phạt tù mới đủ tác dụng giáo dục bị cáo, nhằm nâng cao ý thức chấp hành pháp luật về an toàn giao thông đối với bị cáo và phòng ngừa tội phạm chung.

[2] Bị cáo không có tình tiết tặng nặng trách nhiệm hình sự.

[3] Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Trong giai đoạn điều tra và tại phiên tòa bị cáo thành khẩn khai báo; bị cáo tỏ ra ăn năn hối cải, nhận thức sâu sắc về hành vi phạm tội mà mình đã thực hiện; bị cáo đã tự nguyện bồi thường cho gia đình người bị hại số tiền 50.000.000đ *(Năm mươi triệu đồng)*; đại diện hợp pháp của người bị hại không yêu cầu bị cáo bồi thường gì thêm và có ý kiến xin miễn trách nhiệm hình sự cho bị cáo. Đây là tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 của Bộ luật hình sự, cần áp dụng để xem xét giảm nhẹ mức hình phạt cho bị cáo.

Bị cáo là người có nhân thân tốt, chưa có tiền án, tiền sự. Tai nạn giao thông xảy ra là ngoài ý muốn của bị cáo. Ngay sau khi xảy ra tai nạn gia đình và bản thân bị cáo đã có những hỗ trợ kịp thời đối với gia đình người bị hại và đã tích cực bồi thường bù đắp tổn thất cho gia đình người bị hại. Từ những nhận thức đúng và ý thức ăn năn sâu sắc đó của bị cáo nên gia đình người bị hại ngay từ giai đoạn điều tra đã có ý kiến xin miễn trách nhiệm hình sự cho bị cáo; tại phiên tòa xin giảm nhẹ và xin cho bị cáo được cải tạo tại địa phương. Bị cáo có nơi cư trú rõ ràng; vợ chồng bị cáo có hai con còn nhỏ, vợ bị cáo không có công việc và thu nhập ổn định; thu nhập chính trong gia đình bị cáo phụ thuộc vào bị cáo. Từ những nhận định trên, Hội đồng xét xử xét thấy không cần thiết phải cách ly bị cáo ra khỏi đời sống xã hội, mà cho bị cáo được hưởng án treo, cải tạo tại địa phương cũng đủ tác dụng giáo dục đối với bị cáo. Đồng thời, tạo điều kiện cho bị cáo tiếp tục lao động tạo lập kinh tế hỗ trợ vợ nuôi các con. Trong thời gian bị cáo thi hành án treo giao bị cáo cho Ủy ban nhân dân xã T, huyện S, tỉnh Tuyên Quang, nơi bị cáo cư trú để giám sát, giáo dục.

Mức hình phạt mà Viện kiểm sát đề nghị là phù hợp nên chấp nhận.

[4] Về xử lý vật chứng: Quá trình điều tra Cơ quan điều tra đã tạm giữ 01 xe mô tô nhãn hiệu HONDA, loại SUPER Cup, biển kiểm soát 22H1-1813, 01 Giấy phép lái xe hạng A1 mang tên Nguyễn Bá Q, 01 giấy chứng nhận đăng ký xe mô tô biển kiểm soát 22H1 – 1813. Tạm giữ 01 xe mô tô nhãn hiệu YAMAHA, loại SIRIUS, biển kiểm soát 22B1 – 484.11, 01 giấy phép lái xe hạng A1 mang tên Trần Hải N, 01 giấy đăng ký xe mô tô và 01 giấy chứng nhận bảo hiểm trách nhiệm dân sự của xe mô tô biển kiểm soát 22B1 – 484.11. Ngày 31/10/2019, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố Q đã ra quyết định xử lý vật chứng trả lại cho đại diện gia đình ông Nguyễn Bá Q 01 xe mô tô biển kiểm soát 22H1 – 1813 kèm theo giấy

chứng nhận đăng ký xe; trả lại cho bị cáo Trần Hải N 01 xe mô tô biển kiểm soát 22B1 – 484.11 kèm theo giấy chứng nhận đăng ký xe và giấy chứng nhận bảo hiểm trách nhiệm dân sự. Còn tạm giữ 02 giấy phép lái xe hạng A1 của ông Nguyễn Bá Q và bị cáo Trần Hải N.

Đối với Giấy phép lái xe hạng A1 mang tên Nguyễn Bá Q, đại diện gia đình ông Q có ý kiến đề nghị được nhận lại. Hội đồng xét xử xét thấy phù hợp, nên trả lại giấy phép lái xe hạng A1 mang tên Nguyễn Bá Q cho gia đình người bị hại.

Đối với giấy phép lái xe hạng A1 mang tên Trần Hải N, bị cáo có ý kiến đề nghị được xin lại để có giấy tờ sử dụng phương tiện đi lại và làm ăn kiếm sống. Nên trả lại giấy phép lái xe hạng A1 cho bị cáo Trần Hải N.

Tòa án tiến hành trả lại cho đại diện gia đình ông Nguyễn Bá Q và bị cáo Trần Hải N giấy phép lái xe tại phiên tòa, có biên bản trả lại và phô tô lưu hồ sơ. Nên Hội đồng xét xử không xem xét trong phần quyết định của bản án.

[5] Về phần trách nhiệm dân sự: Bị cáo Trần Hải N đã bồi thường cho gia đình người bị hại số tiền 50.000.000đ *(Năm mươi triệu đồng)*, gia đình người bị hại không yêu cầu bị cáo bồi thường gì thêm. Hội đồng xét xử không xem xét giải quyết về phần trách nhiệm dân sự đối với bị cáo.

[6] Về hành vi, quyết định của Cơ quan điều tra Công an thành phố Q, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân thành phố Q, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục theo quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[7] Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm; bị cáo, người đại diện hợp pháp của người bị hại có quyền kháng cáo bản án theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH

Căn cứ: điểm a khoản 1 Điều 260; điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 65 của Bộ luật hình sự. Điều 136, 331, 333 Bộ luật tố tụng hình sự; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

1. Về tội danh và hình phạt:

Tuyên bố: Bị cáo Trần Hải N phạm tội *Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ.*

Xử phạt: Bị cáo Trần Hải N **01** *(Một)* năm **03** *(Ba)* tháng tù, nhưng cho hưởng án treo. Thời gian thử thách là 02 *(Hai)* năm 06*(Sáu)* tháng; thời hạn thử thách tính từ ngày tuyên án sơ thẩm, ngày 11/02/2020.

Giao bị cáo Trần Hải N cho Ủy ban nhân dân xã T, huyện S, tỉnh Tuyên Quang giám sát, giáo dục bị cáo trong thời gian thử thách của án treo.

"Trong thời gian thử thách, người được hưởng án treo cố ý vi phạm nghĩa vụ 02 lần trở lên thì Tòa án có thể quyết định buộc người được hưởng án treo phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo"

(Trong trường hợp bị cáo Trần Hải N thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định tại Điều 68, 92 của Luật thi hành án hình sự).

2. Về án phí và quyền kháng cáo:

Bị cáo Trần Hải N phải nộp 200.000đ *(Hai trăm nghìn đồng)* án phí hình sự sơ thẩm.

Bị cáo, người đại diện hợp pháp của người bị hại được quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Tuyên Quang;
- VKSND tỉnh Tuyên Quang;
- VKSND tp.Tuyên Quang;
- Công an tp.Tuyên Quang;
- Chi cục THADS tp.Tuyên Quang;
- Thi hành án hình sự;
- UBND xã T, h.Yên Sơn;
- Bị cáo;
- Người đại diện hợp pháp của người bị hại;
- Lưu HS.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

Lương Thanh Huyền

CÁC HỘI THẨM NHÂN DÂN

Hà Hữu Bình – Vương Minh Tân

THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Lương Thanh Huyền